CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

FireAnt

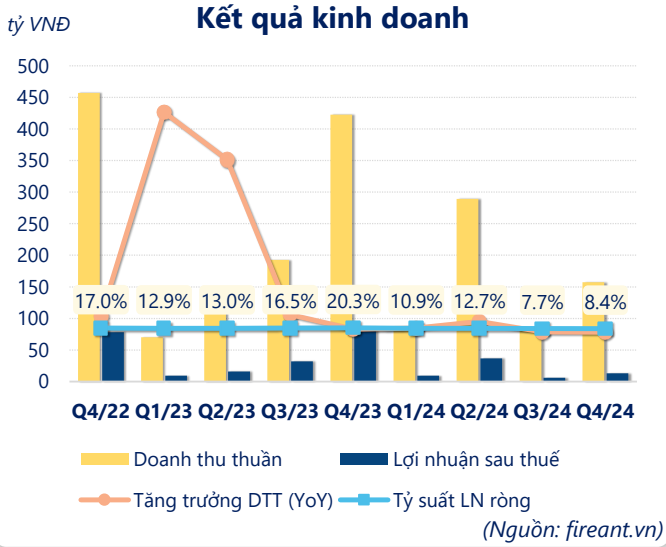
Ngày 31/12/2024	27,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.2%	**-3.5%**	**4.2%**

ROE 2024: **4.8%** | +/- YoY ▼ 6.3%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	**157** tỷ VNĐ	▲ 75.4 ▲ 92.9%	▼ 265 ▼ 62.7%
LN gộp	**42.9** tỷ VNĐ	▲ 22.5 ▲ 110%	▼ 96.1 ▼ 69.1%
LN thuần	**23.7** tỷ VNĐ	▲ 15.8 ▲ 201%	▼ 85.3 ▼ 78.3%
LN sau thuế	**13.2** tỷ VNĐ	▲ 6.93 ▲ 111%	▼ 72.7 ▼ 84.6%

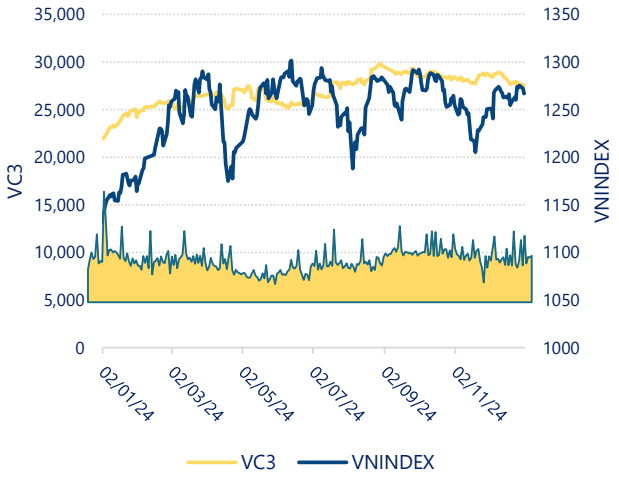
	2024	YoY
DT thuần	**611** tỷ VNĐ	▼ 195 ▼ 24.2%
LN gộp	**177** tỷ VNĐ	▼ 87.0 ▼ 33.1%
LN thuần	**114** tỷ VNĐ	▼ 63.0 ▼ 35.7%
LN sau thuế	**65.4** tỷ VNĐ	▼ 75.6 ▼ 53.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

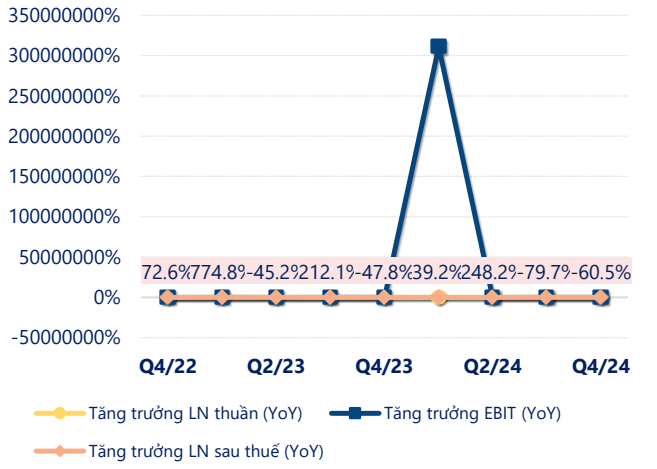
Lịch sử giá



CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

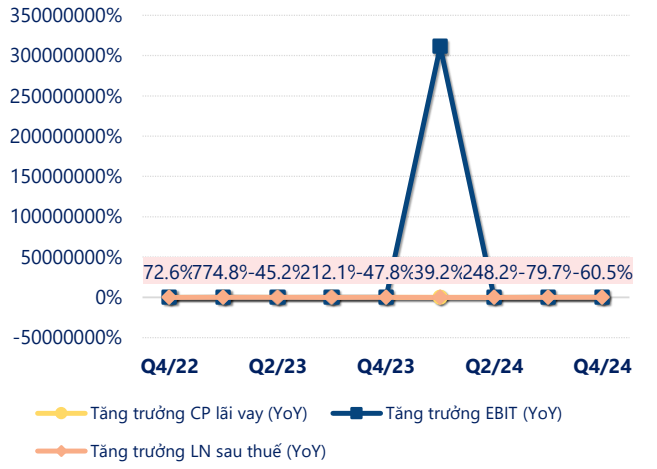
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



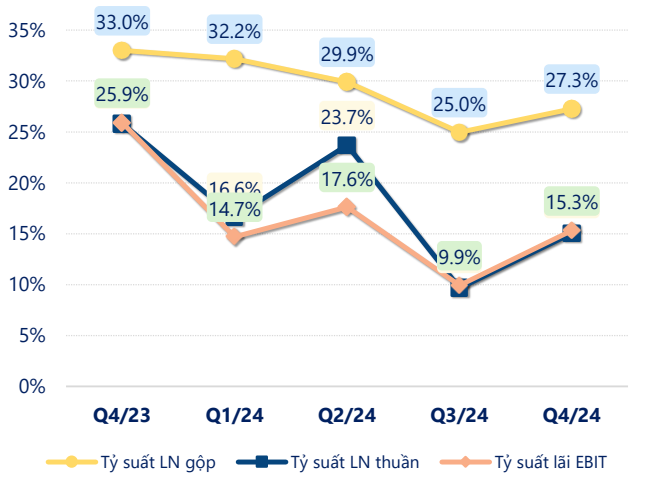
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



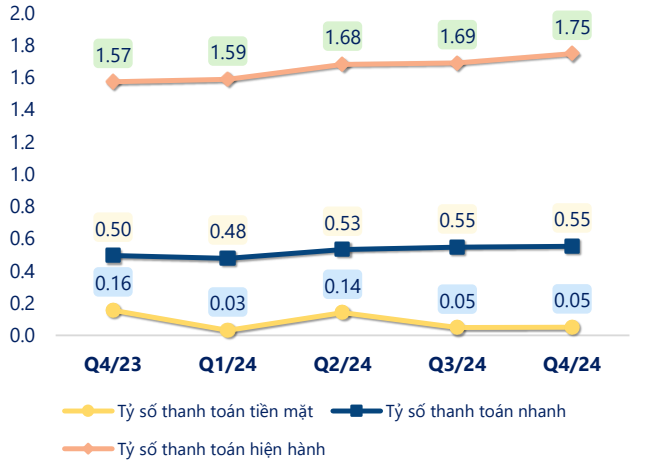
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



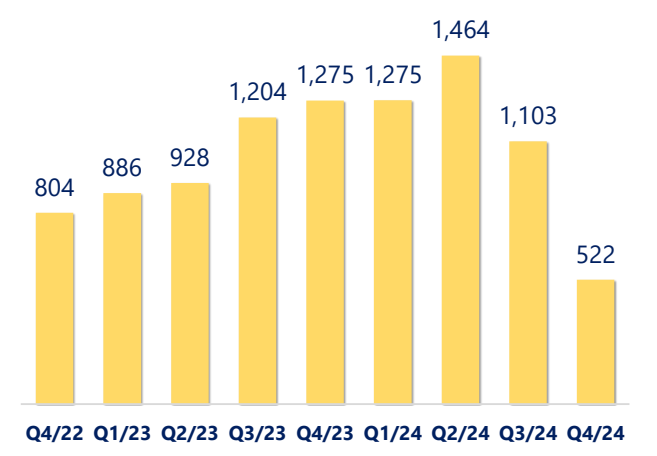
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

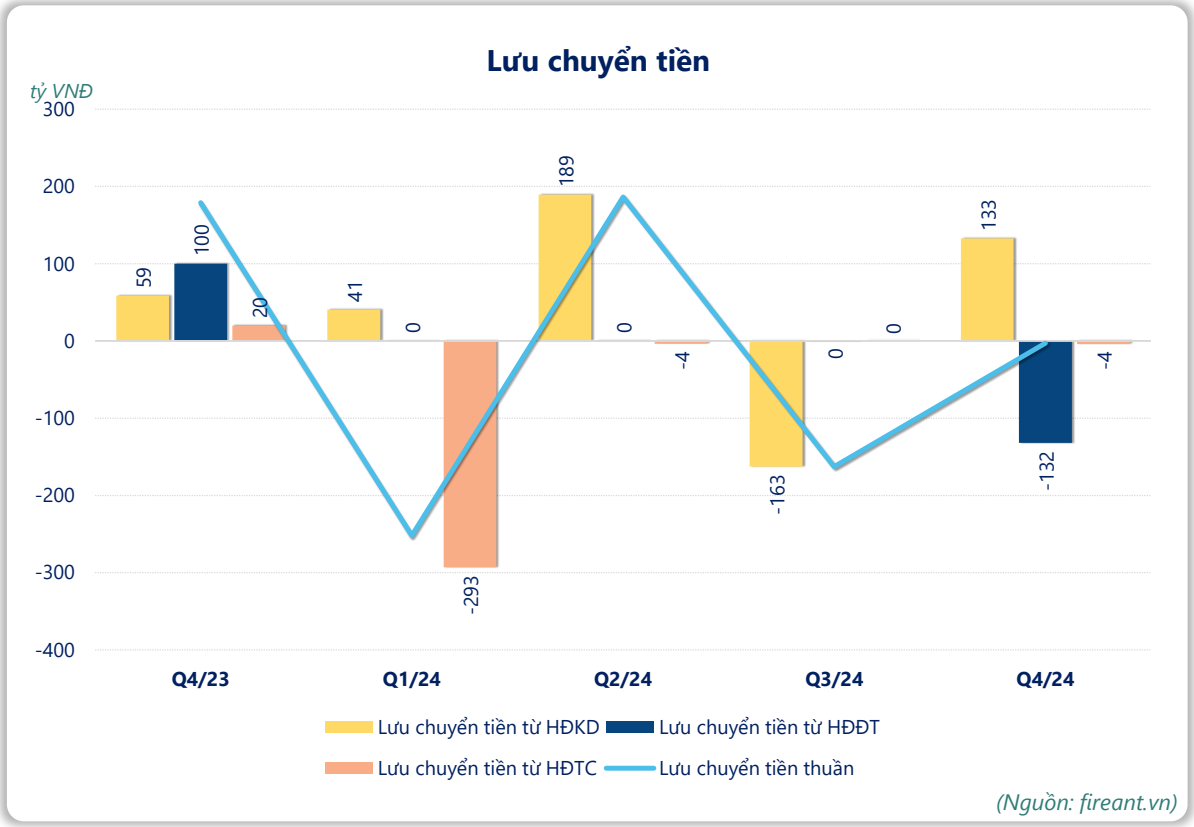


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**157**	**422**	**-62.7%**	**611**	**806**	**-24.2%**
Giá vốn hàng bán	114	283	-59.6%	435	542	-19.8%
Lợi nhuận gộp	42.9	139	-69.1%	177	264	-33.1%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.33	-53.4%	1.02	5.15	-80.1%
Chi phí TC	0.09	0.50	-81.9%	1.00	16.8	-94.0%
Chi phí lãi vay	0.09	0.50	-81.9%	1.00	10.8	-90.7%
LN trong công ty LKLD	**0.02**	**0.07**	**-67.7%**	**0.05**	**0.14**	**-61.6%**
Chi phí bán hàng	11.3	21.5	-47.5%	31.4	38.2	-17.6%
Chi phí QLDN	**8.05**	**8.75**	**-8.0%**	**31.3**	**37.0**	**-15.4%**
LN thuần từ HĐKD	23.7	109	-78.3%	114	177	-35.7%
Lợi nhuận khác	**0.30**	**-0.15**	**300%**	**-19.6**	**0.04**	**-44151%**
LN trước thuế	24.0	109	-78.0%	94.3	177	-46.8%
Lợi nhuận sau thuế	**13.2**	**85.9**	**-84.6%**	**65.4**	**141**	**-53.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.2**	**85.8**	**-84.6%**	**65.4**	**141**	**-53.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)